

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Số: **4190**/TCHQ-KTTT

V/v trị giá tính thuế

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **14** tháng 7 năm 2009

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Để thống nhất cách hiểu, cách thực hiện, tránh những sai sót, bất cập trong quá trình thực hiện Thông tư 40/2008/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan căn cứ các quy định tại các văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện một số nội dung vướng mắc theo báo cáo của Cục Hải quan các tỉnh, thành phố (Danh mục các vướng mắc kèm theo ý kiến trả lời ban hành kèm theo công văn này).

Cục Hải quan các tỉnh, thành phố căn cứ các hướng dẫn nêu trên để tổ chức thực hiện đảm bảo thống nhất trong cách hiểu và áp dụng văn bản pháp quy *trên*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; KTTT (3).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Cẩn



Tổng cục Hải quan

TỔNG HỢP VƯỚNG MẮC PHÁT SINH TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN THÔNG TƯ 40/2008/TT-Bộ Tài chính
Ban hành kèm theo công văn số 4190 ngày 1.4. tháng 7 năm 2009

STT	Nội dung vướng mắc	Yêu cầu thực hiện
1	Tiêu chí tên hàng trên hệ thống GTT22 không phản ánh đầy đủ khái niệm hàng giống hệt, tương tự, không phân định được giữa hàng hoá này với hàng hoá khác, không đầy đủ các yếu tố phải điều chỉnh theo văn bản (cấp độ thương mại,...), khó cho việc so sánh, tìm kiếm thông tin.	- Tổng cục hải quan yêu cầu các đơn vị thực hiện đúng quy định tại Thông tư 40/2008/TT-BTC về kiểm tra tên hàng, đơn vị tính, đảm bảo tên hàng phải khai báo chi tiết, cụ thể, rõ ràng đáp ứng yêu cầu phân biệt được các hàng hóa, đơn vị tính phải được định lượng cụ thể, đồng thời cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin liên quan đến việc xác định giá hàng hoá. Trường hợp doanh nghiệp kê khai không đầy đủ, có quyền bác bỏ trị giá khai báo - Về lâu dài: đang xây dựng chương trình cơ sở dữ liệu mới thay thế hệ thống GTT22, trong đó phản khai báo tên hàng được thiết kế để nhập đầy đủ các thông tin về hàng hóa.
2	Khai báo tờ khai trị giá cho hàng hóa nhập khẩu theo loại hình tạm nhập tái xuất	Đang trình Bộ để ban hành quyết định miễn khai tờ khai trị giá cho đối tượng này.
3	Việc truyền/ nhận và chia sẻ chưa đầy đủ, kịp thời nguồn thông tin dữ liệu giá tính thuế trên chương trình GTT22 cho các Cục Hải quan tỉnh, thành phố làm căn cứ, cơ sở để xác định trị giá tính thuế đúng quy định.	- Ở cấp Tổng cục : hiện nay không thực hiện việc chặn lại một số mặt hàng có dấu hiệu nghi ngờ như trước đây, thay vào đó toàn bộ thông tin do các Cục Hải quan tỉnh thành phố gửi về đều được chia sẻ cho tất cả các Cục hải quan địa phương để sử dụng chung trong toàn ngành. Khi sử dụng thông tin phục vụ công tác kiểm tra, tham vấn, xác định trị giá các Cục Hải quan địa phương phải phân tích và sử dụng các nguồn thông tin theo đúng quy định. - Cấp Cục, Chi cục : nếu xảy ra tình trạng không nhận được đầy đủ dữ liệu của các địa phương khác thì cần xem xét lại các khâu trong quá trình truyền nhận dữ liệu. Trường hợp không khắc phục được thì báo cáo về Tổng cục hải

STT	Nội dung vướng mắc	Yêu cầu thực hiện
		quan (Cục Công nghệ thông tin và thống kê hải quan ; Vụ Kiểm tra thu thuế xuất nhập khẩu) để xử lý.
4	Đối với những lô hàng có khoản giảm giá được nhập khẩu theo nhiều chuyến, nhiều tờ khai và thời gian nhập khẩu hết hợp đồng kéo dài, khi được chấp nhận khoản giảm giá sau khi kết thúc hợp đồng thì dữ liệu các tờ khai trị giá tính thuế tại chương trình GTT22 đã được đưa vào kho lưu trữ nên không cập nhật thông tin điều chỉnh giá được.	Đối với các trường hợp này không phải cập nhật số liệu vào chương trình GTT22 nhưng phải gửi số liệu và kết quả báo cáo về Tổng cục theo quy định tại công văn số 6013/TCHQ-KTTT ngày 24/11/2008 của Tổng cục Hải quan nếu sau khi kết thúc hợp đồng và cơ quan hải quan chấp nhận khoản giảm giá.
5	Trường hợp, không có thông tin về giá của mặt hàng giống hệt, tương tự trên GTT22, thiếu thông tin từ các nguồn khác. Vậy, phải căn cứ vào đâu để xác định khoản bảo đảm. Do không có thông tin, một số trường hợp cán bộ hải quan phải lấy giá của mặt hàng nhập khẩu vượt quá quy định về mặt thời gian (quá 90 ngày) hoặc lấy mức giá của mặt hàng giống hệt, tương tự trong danh mục quản lý rủi ro để xác định khoản bảo đảm hoặc phải xin ý kiến cấp trên nên không đảm bảo về mặt thời gian. Dữ liệu giá trên GTT22 không đầy đủ, một số trường hợp có dữ liệu giá trên Danh mục quản lý rủi ro về giá nhưng trên GTT22 không có dữ liệu giá mặt hàng này hoặc có dữ liệu nhưng không đảm bảo về thời gian xuất khẩu dẫn đến khó khăn trong việc xác định trị giá. Trong nhiều trường hợp không tìm được thông tin về hàng hoá giống hệt, tương tự theo quy định. Vì vậy để xác định trị giá tính thuế, cơ quan hải quan phải dựa vào các tài liệu, chứng từ doanh nghiệp cung cấp (Bảng giá bán công bố trên thị trường nội địa) rồi thực hiện việc trừ các khoản chi phí chung, lợi nhuận. Vậy các nguồn thông tin trên liệu có đáng tin cậy?	- Việc xác định khoản bảo đảm hoặc xác định trị giá sẽ dựa vào các nguồn thông tin được thu thập, tổng hợp, phân tích theo hướng dẫn tại quyết định số 1102/QĐ-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Tài chính với phương pháp xác định hợp pháp, hợp lệ hoặc bằng cách mở rộng khái niệm hàng hoá giống hệt/tương tự trên cơ sở áp dụng phương pháp 6. - Nghiêm cấm việc sử dụng mức giá trong Danh mục quản lý rủi ro về giá, Danh mục mặt hàng trọng điểm để làm mức giá xác định khoản bảo đảm/ xác định trị giá tính thuế. - Không được sử dụng mức giá trong Bảng giá bán công bố trên thị trường nội địa để xác định trị giá tính thuế theo phương pháp khấu trừ vì mức giá này không thỏa mãn điều kiện về lựa chọn giá bán trên thị trường nội địa quy định tại khoản 2 mục IV phần II Thông tư 40/2008/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Tài chính. Việc thu thập thông tin để xác định trị giá đã được hướng dẫn chi tiết tại Quyết định 1102.

STT	Nội dung vướng mắc	Yêu cầu thực hiện
6	Thông tin kết xuất tại Hệ thống quản lý thông tin giá tính thuế thường không đầy đủ, cùng một thông tin tại một tờ khai khi kết xuất lúc được, lúc không hoặc cùng thời điểm kết xuất thì có máy tính này lấy được thông tin nhưng máy tính khác không lấy được thông tin gây khó khăn cho công chức kiểm tra xác định trị giá tính thuế, làm giảm tốc độ thông quan hàng hóa.	- Trường hợp phát sinh lỗi khi khai thác dữ liệu trên hệ thống GTT22 và việc khắc phục nằm ngoài khả năng của đơn vị, yêu cầu có văn bản báo cáo ngay trong ngày gửi Tổng cục Hải quan (Cục Công nghệ thông tin và thống kê hải quan và Vụ Kiểm tra thu thuế XNK) kèm theo ảnh chụp (các) màn hình lỗi.
7	Khi cập nhập dữ liệu về trị giá tính thuế của các đồng ngoại tệ khác nhau thì máy không tự điều chỉnh và qui đổi về cùng một đồng ngoại tệ được (VD: tại thời điểm tiếp nhận đã cập nhật đồng tiền thanh toán là EUR do doanh nghiệp khai báo sau đó mặt hàng trên được tham vấn và xác định lại giá là đồng USD nếu cập nhập là đồng USD thì máy sẽ không hiểu mà công chức cập nhập phải qui đổi từ đồng USD sang đồng EUR rồi mới cập nhập vào máy, như vậy sau nhiều lần qui đổi thủ công và máy đồng tiền được qui đổi sẽ bị chênh lệch so với giá ban đầu khi xác định).	Lỗi này chỉ rơi vào hai Chi cục hải quan điện tử do chương trình khai báo điện tử khác biệt so với GTT22 (Hải Phòng và TP. Hồ Chí Minh) nhưng hiện nay đã được khắc phục. Đề nghị các đơn vị cập nhật bình thường theo đúng hướng dẫn (đơn giá khai báo theo nguyên tệ, máy sẽ tự động quy đổi ra đơn giá khai báo theo USD : đơn giá điều chỉnh (nếu có) theo USD). Trường hợp đơn vị nào vẫn phát sinh trường hợp này thì báo cáo Tổng cục (Cục Công nghệ thông tin và TKHQ và Vụ Kiểm tra thu thuế XNK) kèm màn hình chụp lỗi.
8	Doanh nghiệp ký hợp đồng tổng, giá hàng hóa thay đổi theo từng chuyến, trong trường hợp này có phải tổ chức tham vấn cho từng chuyến? Khi đó yêu cầu doanh nghiệp khai báo cho các chuyến hàng sau theo giá hải quan đã điều chỉnh hay giá ghi trên hợp đồng.	- Trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 5 mục I Phần III Thông tư 40/2008/TT-BTC, các trường hợp khác phải tổ chức tham vấn cho từng chuyến hàng. - Doanh nghiệp tự kê khai, tự tính thuế và tự chịu trách nhiệm về kết quả kê khai, tính thuế của mình. Cơ quan hải quan có trách nhiệm kiểm tra, xác định tính chính xác, trung thực của trị giá khai báo.
9	Cơ quan hải quan gửi thư bảo đảm đến địa chỉ của doanh nghiệp, thư được trả về do không có người nhận, đối với trường hợp này có bác bỏ trị giá giao dịch không? Cơ sở pháp lý?	Căn cứ điểm d.4 khoản 5 mục I phần III Thông tư 40/2008/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Tài chính, nếu người khai hải quan không đến tham vấn theo giấy mời thì ngay ngày hôm sau ngày hẹn tham vấn (ghi trên giấy mời), cơ quan hải quan có quyền bác bỏ trị giá giao dịch, xác định trị giá tính thuế theo quy định (làm tờ trình báo cáo Lãnh đạo Chi cục/Cục nêu rõ doanh nghiệp không tham gia tham vấn theo giấy mời số...).
10	Doanh nghiệp không đến tham vấn theo giấy mời, cơ quan hải quan có quyền bác bỏ trị giá giao dịch ngay hay phải chờ hết	Giải quyết khiếu nại lần 1, lần 2 không xem xét việc bổ sung hồ sơ, chỉ xem

STT	Nội dung vướng mắc	Yêu cầu thực hiện
	thời hạn tham vấn.	xét lại thủ tục, lý do bác bỏ trị giá (không tham gia tham vấn đúng hạn).
11	Theo quy định tại mục c điểm 4 phần II Quy trình 1636 thì thời gian tham vấn là 30 ngày (theo lịch) và thời gian xác định giá ngay sau khi kết thúc tham vấn, trường hợp chưa đủ thông tin có thể kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày ký Biên bản tham vấn và phải đảm bảo thời gian tham vấn và xác định giá không quá 30 ngày : - Vậy thời gian xác định giá được tính là ngày thông báo xác định trị giá tính thuế sau khi tham vấn hay là ngày cơ quan hải quan ấn định thuế, điều chỉnh thuế? - Trường hợp người khai hải quan yêu cầu phải tham vấn trong ngày thứ 30, cơ quan hải quan phải thực hiện tham vấn nhưng không đảm bảo thời gian xác định trị giá tính thuế sau tham vấn. - Theo quy định tại tiết b, tiết c khoản 3 Điều 1 phần II Thông tư 40/2008/TT-BTC liên quan đến việc cơ quan hải quan có căn cứ nghi vấn mối quan hệ đặc biệt ảnh hưởng đến trị giá giao dịch thì thông báo bằng văn bản và tạo điều kiện cho doanh nghiệp giải trình trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận thông báo. Như vậy, thời gian tham vấn và xác định trị giá tính thuế không đảm bảo theo quy định. - Trường hợp doanh nghiệp có công văn đề nghị gia hạn thời gian tham vấn thì thời gian tham vấn này có thể quá 30 ngày (theo lịch) kể từ ngày đăng ký tờ khai ?	11.1. Thời gian xác định trị giá được xác định là ngày ra thông báo xác định trị giá tính thuế. Trường hợp tham vấn tại Cục, thông báo xác định trị giá tính thuế phải được tới Chi cục ngay trong ngày làm việc hoặc muộn nhất là vào ngày làm việc hôm sau. Ngay trong ngày nhận được thông báo xác định trị giá hoặc ngày làm việc kế tiếp Chi cục phải ra Quyết định ấn định thuế. 11.2. Đối với các trường hợp phải tham vấn thì thủ tục tham vấn do cơ quan hải quan thực hiện: ra thông báo tham vấn, gửi giấy mời tham vấn ghi rõ các căn cứ nghi ngờ; thời gian, địa điểm tiến hành tham vấn... do vậy thời gian tham vấn do cơ quan hải quan sắp xếp, Người khai hải quan có nghĩa vụ thực hiện tham vấn theo đúng nội dung và thời gian ghi trong giấy mời. Như vậy về nguyên tắc cơ quan hải quan sẽ chủ động trong việc bố trí thời gian tham vấn, xác định trị giá tính thuế. Trường hợp vì lý do bất khả kháng việc tham vấn phải được tiến hành vào ngày thứ 30 kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan : + Trong thời gian chuẩn bị tham vấn cơ quan hải quan tìm kiếm thông tin, dự kiến trị giá tính thuế. + Thông báo xác định trị giá tính thuế phải được ban hành vào cùng ngày tổ chức tham vấn. - Trường hợp tham vấn được tiến hành trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan, nhưng cơ quan hải quan hoặc người nhập khẩu cần thêm thời gian để thẩm tra thông tin mới phát sinh, thì: + Khi kết thúc biên bản tham vấn, hai bên cùng thống nhất tạm thời dừng tham vấn để kiểm tra thông tin. Đồng thời sẽ kết luận “chấp nhận” hoặc “bác bỏ” trị giá khai báo sau khi người nhập khẩu cung cấp thông tin hoặc cơ quan hải quan thẩm định được thông tin trong đó căn quy định rõ thời gian cung cấp thông tin hoặc thẩm định thông tin. Nếu quá thời gian cung cấp hoặc thẩm định thông tin thì cơ quan hải quan sẽ kết luận + Chú ý: chỉ áp dụng đối với các trường hợp thật sự cần kiểm định lại thông tin.

STT	Nội dung vướng mắc	Yêu cầu thực hiện
		11.3. Trường hợp cơ quan hải quan có nghi ngờ mối quan hệ đặc biệt có ảnh hưởng đến trị giá giao dịch : + Hàng hóa thuộc diện phải tham vấn : mời người khai hải quan tham gia tham vấn, nội dung : làm rõ nghi ngờ về mức giá và ảnh hưởng của mối quan hệ đặc biệt đến trị giá khai báo. + Hàng hóa không thuộc diện phải tham vấn: thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 3 mục I Phần II Thông tư 40/2008/TT-BTC. Cơ quan hải quan có quyền bác bỏ trị giá khai báo, xác định trị giá tính thuế nếu người khai hải quan không tham gia giải trình đúng quy định hoặc không giải trình được các nghi ngờ của cơ quan hải quan hoặc không khai báo với cơ quan hải quan mối quan hệ đặc biệt. 11.4. Doanh nghiệp có công văn đề nghị lùi thời gian tham vấn (quá 30 ngày) do nguyên nhân khách quan thì cơ quan hải quan kiểm tra, xem xét và xử lý theo từng trường hợp cụ thể.
12	Theo quy định thì kết thúc biên bản tham vấn phải có phần dự kiến xác định trị giá tính thuế, việc này gây khó khăn cho cán bộ tham vấn vì: - Trong quá trình tham vấn, doanh nghiệp có cung cấp các thông tin ảnh hưởng trực tiếp đến trị giá tính thuế, cần có thời gian thẩm định hoặc phát sinh tình tiết mới cần yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ. - Có trường hợp sau khi thẩm định các thông tin do doanh nghiệp cung cấp phải điều chỉnh trị giá tính thuế khác với kết quả đã thông báo tại biên bản	Theo quy định tại điểm d.2 khoản 4 mục I Phần III Thông tư 40/2008/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Tài chính thì việc dự kiến mức giá xác định nhằm đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng khi kết thúc tham vấn. Việc đưa ra mức giá dự kiến được căn cứ trên cơ sở các thông tin có sẵn tại thời điểm tham vấn và đây chỉ là mức giá dự kiến. Mức giá chính thức sẽ được xác định tại thông báo xác định trị giá.
13	Thời gian tiến hành tham vấn, xác định trị giá tính thuế là 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hàng hóa nhập khẩu, tuy nhiên đối với hàng hóa thuộc Danh mục quản lý rủi ro về giá phải gửi đi phân tích phân loại để xác định chính xác tên hàng, mã số, khi nhận được kết quả phân tích phân loại đã quá 30 ngày theo quy định, phải xử lý thế nào.	Hàng đi đăng kiểm, phân tích phân loại, vẫn thực hiện kiểm tra, tham vấn, xác định trị giá tính thuế theo đúng quy trình. Trong thông báo xác định trị giá ghi rõ, nếu kết quả phân tích, phân loại có thay đổi so với khai báo ban đầu về tên hàng... thì cơ quan hải quan sẽ xác định lại trị giá tính thuế, nhập kết quả điều chỉnh vào mục điều chỉnh trị giá tính thuế, lý do điều chỉnh: do kết quả phân tích, phân loại, đăng kiểm.

STT	Nội dung vướng mắc	Yêu cầu thực hiện
14	Thời hạn tham vấn, xác định trị giá theo quy định là 30 ngày, cơ quan hải quan đã căn cứ quy định và cơ sở dữ liệu giá tại thời điểm tham vấn để chấp nhận, hoặc bác bỏ và xác định trị giá theo quy định. Tuy nhiên, trong một số trường hợp quá thời hạn 30 ngày (kể từ ngày đăng ký tờ khai) thì trên GTT22 mới có thông tin hàng giống hết, tương tự với mặt hàng đã tham vấn, xác định trị giá. Khi đó Tổng cục hải quan yêu cầu Cục Hải quan bác bỏ trị giá giao dịch, xác định lại trị giá tính thuế. Để tránh phản ứng của doanh nghiệp, đề nghị Tổng cục Hải quan quy định trong quy trình chức năng kiểm tra trị giá ở cấp Tổng cục.	Căn cứ Luật quản lý thuế : Đối tượng nộp thuế có trách nhiệm bổ sung tiền thuế thiếu, số tiền thuế trốn, số tiền thuế gian lận vào ngân sách nhà nước khi cơ quan hải quan hoặc cơ quan có thẩm quyền khác kiểm tra phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật về thuế. Vì vậy trường hợp kết quả xác định trị giá tính thuế của Cục Hải quan tỉnh, thành phố chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục, mức giá, Tổng cục Hải quan với chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động thu thuế xuất, nhập khẩu có thẩm quyền yêu cầu đơn vị khắc phục.
15	Trường hợp mặt hàng thuộc danh mục quản lý rủi ro về giá, danh mục mặt hàng trọng điểm có nghi vấn về mức giá, cơ quan hải quan đã căn cứ vào dữ liệu giá có sẵn để ra thông báo về cơ sở nghi vấn trị giá khai báo và trị giá tính thuế do cơ quan hải quan xác định. Tuy nhiên doanh nghiệp không ghi ý kiến vào phần ý kiến của doanh nghiệp, vì vậy cơ quan hải quan không có cơ sở để giải quyết tiếp thủ tục. Đối với trường hợp này chưa có quy định cụ thể.	Căn cứ khoản 2, 7 Điều 7 Luật Quản lý thuế, người khai thuế có nghĩa vụ kê khai chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn. Điều 30 Luật Quản lý thuế quy định: người nộp thuế phải khai chính xác, trung thực, đầy đủ các nội dung trong tờ khai thuế theo mẫu do Bộ Tài chính quy định và nộp đủ các loại chứng từ, tài liệu quy định trong hồ sơ khai thuế với cơ quan quản lý thuế.... Vì vậy người khai hải quan phải có trách nhiệm phối hợp với cơ quan hải quan để thực hiện các nghĩa vụ khai báo, xác định số thuế phải nộp, tự nộp thuế trong đó có trách nhiệm tự khai báo trị giá, tự xác định trị giá và giải trình với cơ quan hải quan khi có yêu cầu. Trường hợp doanh nghiệp ghi ý kiến của doanh nghiệp tại Mẫu thông báo số 1 ban hành kèm theo Quy trình 1636 thì cơ quan hải quan có quyền ấn định thuế theo đúng quy định. Đề nghị cơ quan hải quan hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đúng quy định.
16	Hàng tạm nhập tái xuất sau đó chuyển loại hình nhập kinh doanh tiêu thụ nội địa, giá thấp hơn Danh mục trọng điểm nhưng đã quá 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan thì có được tổ chức tham vấn không? Thời điểm kiểm tra, xác định trị giá tính thuế là thời điểm nào.	Đối với hàng hóa đã được xác định thuộc đối tượng không chịu thuế hoặc được miễn thuế, xét miễn thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng nhưng thay đổi mục đích sử dụng hoặc được phép thay đổi mục đích sử dụng thì thời điểm kiểm tra, xác định trị giá tính thuế là thời điểm thực tế chuyển đổi mục đích sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20/4/2009 của Bộ Tài chính.
17	Khi chuẩn bị tham vấn, công chức thực hiện tham vấn không kết xuất được đầy đủ thông tin về tình hình xuất nhập khẩu của	Tại chương trình GTT22 có phần tra cứu theo mã số và tên doanh nghiệp, nếu thực hiện lệnh tìm kiếm này sẽ thấy được toàn bộ tình hình xuất nhập khẩu

STT	Nội dung vướng mắc	Yêu cầu thực hiện
	doanh nghiệp về mặt hàng nhập khẩu, đối tác thường hay giao dịch... của doanh nghiệp mà chỉ có thông tin về những lô hàng doanh nghiệp đã làm thủ tục tại Chi cục mà đây là cơ sở quan trọng trong việc đánh giá các điều kiện áp dụng phương pháp xác định trị giá tính thuế của doanh nghiệp. <u>Những thông tin này cần lấy ở chương trình SLXNK nhưng chương trình này chỉ khai thác được trong phạm vi Chi cục mà thôi.</u>	của doanh nghiệp trên phạm vi cả nước, đối tác xuất nhập khẩu, mặt hàng xuất, nhập khẩu .v.v. không phải tìm trên chương trình số liệu xuất nhập khẩu.
18	Công tác xác định trị giá tính thuế các mặt hàng mới phát sinh còn gặp khó khăn do thiếu hoặc chưa có thông tin trên hệ thống quản lý thông tin giá tính thuế và thông tin tại các danh mục dữ liệu quản lý rủi ro về giá của cơ quan Hải quan, nên không đủ cơ sở pháp lý để bác bỏ trị giá giao dịch dù có nghi ngờ trị giá khai báo của Doanh nghiệp.	Đối với các mặt hàng mới phát sinh hoặc đã phát sinh thì thông tin sử dụng để xác định nghi vấn đối với trị giá khai báo là một trong các cơ sở để đấu tranh, bác bỏ trị giá khai báo của doanh nghiệp. Ngoài ra việc khai thác bốn điều kiện áp dụng phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu hoặc mở rộng khái niệm hàng hóa giống hệt/tương tự theo quy định tại Thông tư 40/2008/TT-BTC cũng là những nguồn thông tin quan trọng hỗ trợ công tác tham vấn, bác bỏ trị giá khai báo.
19	Người được ủy quyền tham gia tham vấn không quyết định được kết quả buổi tham vấn vì phải xin ý kiến người có thẩm quyền hoặc khi có kết quả tham vấn người có thẩm quyền không chấp nhận.	Căn cứ quy định tại Thông tư 40/2008/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Tài chính, người khai hải quan có trách nhiệm cử đại diện có thẩm quyền quyết định các nội dung liên quan đến việc xác định trị giá tính thuế hoặc người được ủy quyền toàn bộ tham gia tham vấn. Vì vậy trường hợp người tham gia tham vấn không quyết định được kết quả buổi tham vấn sẽ được xem như là trường hợp người khai hải quan không giải trình, chứng minh được các nghi ngờ của cơ quan hải quan, khi đó cơ quan hải quan có quyền ấn định thuế theo quy định của pháp luật.
20	Chưa có quy định về trách nhiệm của Chi cục trong việc xây dựng Danh mục mặt hàng trọng điểm.	- Cục trưởng cục Hải quan tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức xây dựng, ban hành và thực hiện Danh mục mặt hàng trọng điểm, bao gồm cả việc phân định rõ trách nhiệm giữa các cấp cũng như phối hợp thực hiện giữa cấp Cục và Chi cục. Các đơn vị có thể sử dụng ngay các mẫu báo cáo ban hành kèm theo Quyết định 1102 để tổ chức thực hiện giữa cấp Cục và Chi cục.

STT	Nội dung vướng mắc	Yêu cầu thực hiện
21	Xử lý thế nào đối với lô hàng có chiết khấu, giảm giá nhưng không thuộc Danh mục quản lý rủi ro về giá, Danh mục mặt hàng trọng điểm	- Nếu là hàng nhập khẩu với mục đích thương mại, nhập khẩu nhiều lần, kiến nghị Cục bổ sung vào Danh mục mặt hàng trọng điểm. - Nếu là mặt hàng nhập khẩu không thường xuyên, thì chuyển Kiểm tra sau thông quan để tổ chức kiểm tra cụ thể lô hàng này.
22	Việc xác định một mặt hàng thuộc Danh mục mặt hàng trọng điểm căn cứ vào việc mặt hàng đó thuộc nhóm hàng trong Danh mục hay mặt hàng đó có mức giá cụ thể trong Danh mục.	Việc xác định một mặt hàng thuộc Danh mục mặt hàng trọng điểm căn cứ vào việc mặt hàng đó thuộc nhóm hàng trong Danh mục (không nhất thiết mặt hàng đó đã được quy định mức giá cụ thể). Nếu nhóm hàng quá rộng thì sử dụng mã số để cụ thể hóa các phân nhóm cần quản lý (tương tự Danh mục rủi ro về giá), không chỉ quản lý theo dòng hàng có mức giá cụ thể trong Danh mục.
23	Để thực hiện đúng và thống nhất trong việc xây dựng danh mục mặt hàng trọng điểm đề nghị TCHQ hướng dẫn về chỉ tiêu kim ngạch nhập khẩu lớn và thuế suất cao là bao nhiêu, tần suất nhập khẩu?	Theo quy định tại Thông tư số 40/2008/TT-BTC ngày 21/5/2008 của Bộ Tài chính thì Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm xây dựng danh mục các mặt hàng trọng điểm cần tập trung quản lý tại địa phương. Thực tế, tại các Cục Hải quan địa phương khác nhau thì lưu lượng và đặc thù hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu khác nhau, do đó các tiêu chí để lựa chọn mặt hàng trọng điểm của từng địa phương cũng khác nhau. Do vậy, để đảm bảo sát đúng với tình hình thực tế tại các địa phương, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố chủ động căn cứ tình hình thực tế hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại đơn vị, khả năng gian lận thương mại qua giá.... để xây dựng danh mục mặt hàng trọng điểm theo quy định tại Thông tư 40.
24	TCHQ ban hành danh mục mặt hàng quản lý rủi ro về giá kèm theo công văn 4046/TCHQ-KTTT ngày 21/8/2008 (Sau đây gọi tắt là danh mục 4046). Trong đó, có các mặt hàng Ôtô trộn bê tông, ô tô bơm bê tông, ô tô rửa đường (từ dòng 289 đến dòng 301 – danh mục 4046). Ngày 08/12/ 2008, Tổng cục Hải quan ban hành công văn số 6322/TCHQ-KTTT về việc sửa đổi, bổ sung danh mục 4046 theo đó bổ sung mã số cho các nhóm hàng thuộc danh mục. <i>Đối với nhóm hàng ô tô các loại, Tổng cục chỉ quy định mã 8702, 8703, 8704.</i>	Danh mục quản lý rủi ro bao gồm cả nhóm ô tô có mã số 8705.

STT	Nội dung vướng mắc	Yêu cầu thực hiện
	Như vậy, các mặt hàng Ôtô trộn bê tông, ô tô bơm bê tông, ô tô rửa đường...thuộc nhóm 8705 có thuộc danh mục quản lý rủi ro hay không? Nếu có, đề nghị Tổng cục Hải quan bổ sung mã số 8705 cho nhóm hàng ô tô vào danh mục (Hiện nay, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn vẫn thực hiện việc tham vấn đối với các mặt hàng trên).	
25	Một số mặt hàng trong danh mục mặt hàng trọng điểm như phụ tùng ô tô, các nguồn thông tin để làm cơ sở so sánh đánh giá mức độ nghi ngờ, cơ sở xác định giá của các mặt hàng này rất hạn chế do tính đa dạng và cách gọi tên khác nhau. Việc tham vấn, bác bỏ, xác định trị giá tính thuế đối với mặt hàng này mất rất nhiều thời gian, kết quả hạn chế. Trong khi đó một số mặt hàng khác có thuế suất cao, kim ngạch nhập khẩu lớn, giá cả ổn định như mặt hàng đá Granit... chưa đưa vào danh mục mặt hàng trọng điểm.	Căn cứ Thông tư 40/2008/TT-BTC: Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm xây dựng danh mục các mặt hàng trọng điểm cần tập trung quản lý tại địa phương. Theo đó, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh thành phố có quyền quyết định việc lựa chọn hàng hóa để đưa vào Danh mục trọng điểm của địa phương mình phù hợp với tình hình thực tế trong từng giai đoạn, theo các tiêu chí: + Thuế suất cao, kim ngạch lớn. + Mặt hàng nhạy cảm, có khả năng gian lận thương mại cao và chưa được quy định tại Danh mục quản lý rủi ro. Cục Hải quan tỉnh, thành phố chủ động xem xét mặt hàng nhập khẩu nếu thỏa mãn các tiêu chí trên nhưng chưa có trong Danh mục mặt hàng trọng điểm thì phải xây dựng, bổ sung vào Danh mục theo đúng quy định.
26	Theo qui định việc xây dựng mặt hàng trọng điểm cần phải xây dựng đối với từng mặt hàng được nhập khẩu thường xuyên và phải có mức giá tham khảo kèm theo. Tuy nhiên, trong thực tế có một số nhóm mặt hàng nhất là những mặt hàng điện tử, điện lạnh thường xuyên thay đổi model, bổ sung thêm nhiều tính năng, công dụng mới dẫn đến sự chênh lệch giá khá nhiều; mặt hàng gỗ nhập khẩu có nhiều quy cách và chủng loại khác nhau cũng có sự chênh lệch giá đáng kể. Như vậy, việc đi khảo sát giá một mặt hàng để xây dựng tham khảo giá cho cả nhóm thì không thể chính xác được, việc xây dựng Danh mục mặt hàng trọng điểm mới cũng không thể kịp thời áp dụng. Ví dụ: Mặt hàng nồi cơm điện nhập khẩu có rất nhiều model, các doanh nghiệp chỉ nhập khẩu thường xuyên một số	Khi xây dựng Danh mục mặt hàng trọng điểm, phải xây dựng mức giá kèm theo làm cơ sở cho việc kiểm tra, tham vấn trị giá khai báo. Việc xây dựng mức giá đã được quy định chi tiết tại Quyết định số 1102/QĐ-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Khi xây dựng và sử dụng các mức giá kiểm tra, các địa phương cần có phương án theo dõi sự biến động của giá để kịp thời điều chỉnh tăng/giảm phù hợp với tình hình thực tế, tránh tình trạng để mức giá quá lạc hậu gây khiếu nại của doanh nghiệp hoặc có thể doanh nghiệp sẽ lợi dụng để khai báo trị giá thấp.

STT	Nội dung vướng mắc	Yêu cầu thực hiện
	model cụ thể nên chỉ có thể xây dựng và đưa ra mức giá tham khảo đối với các model đã được nhập khẩu còn những model mới thì chưa có giá để tham khảo. - Giá cả các mặt hàng thường xuyên thay đổi theo thị trường, việc xây dựng mặt hàng trọng điểm và mức giá tham khảo lại không thể thực hiện chạy theo biến động thị trường nên khi so sánh giá mặt hàng đang xác định trị giá và danh mục sẽ khó chính xác, có thể bất hợp lý có thể dẫn đến khiếu kiện của các doanh nghiệp đối với cơ quan hải quan.	
27	Một số mặt hàng như vật tư, linh kiện, khuôn mẫu,...mất thời gian so sánh trị giá khai báo với mức giá trên hệ thống GTT22 nhưng hiệu không cao.	Căn cứ Thông tư 40/2008/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Tài chính: Việc kiểm tra trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu dựa trên nguyên tắc áp dụng quản lý rủi ro về giá, theo đó công tác kiểm tra trị giá tính thuế khâu trong thông quan cần tập trung vào các mặt hàng thuộc Danh mục mặt hàng rủi ro về giá và Danh mục mặt hàng trọng điểm.
28	Chưa quy định mức giá hàng nhập khẩu thấp hơn bao nhiêu % mức giá của mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng trọng điểm thì tổ chức tham vấn, nên bất cứ mặt hàng nào có giá thấp hơn mức giá tại danh mục trọng điểm đều tổ chức tham vấn, tuy nhiên số thuế truy thu rất ít mà tốn nhiều thời gian để thu thập dữ liệu để tham vấn.	Một trong những căn cứ để xác định dấu hiệu nghi vấn tại Thông tư 40/2008/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Tài chính là mức giá mặt hàng trọng điểm khai báo thấp hơn mức giá tại Danh mục trọng điểm. Do vậy, mọi lô hàng rơi vào điều kiện trên đều phải tổ chức tham vấn theo quy định. Đối với các trường hợp mức giá chênh lệch quá ít, số lượng hàng nhập khẩu ít, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố có thể quyết định tham vấn hoặc không tham vấn nếu mức giá khai báo thấp hơn trong phạm vi 5% so với giá tại Danh mục mặt hàng trọng điểm (điểm b.2.2.1 khoản 3 mục I phần III Thông tư 40/2008/TT-BTC).
29	Mức giá các mặt hàng trong Danh mục quản lý rủi ro về giá chưa được thường xuyên cập nhật kịp thời dẫn đến không phù hợp với thực tế của thị trường, dẫn đến việc doanh nghiệp bức xúc khi tham vấn và cho rằng danh mục quản lý rủi ro về giá như là bảng giá tối thiểu. Một số mặt hàng trong Danh mục quản lý rủi ro chưa nêu đầy đủ thông số kỹ thuật để đảm bảo xác định chính xác mặt hàng	1. Tại điểm đ, khoản 3 phụ lục kèm theo Quyết định số 1102/QĐ-BTC ngày 21/5/2008 của Bộ Tài chính quy định: Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát hiện mức giá quy định tại danh mục quản lý rủi ro về giá có sự tăng, giảm trên 10% thì xử lý như sau: - Cục Hải quan địa phương tự điều chỉnh lại mức giá kèm theo cơ sở điều chỉnh (theo mẫu) phù hợp thực tế đối với các mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng trọng điểm do Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố quản lý đồng thời báo cáo về Tổng cục. Hiện nay rất ít đơn vị hải quan thực hiện việc

STT	Nội dung vướng mắc	Yêu cầu thực hiện
	tương tự, giống hệt như ô tô, vải,...	này. - Cục Hải quan địa phương đề xuất sửa đổi mức giá đối với các trường hợp mức giá trong danh mục quản lý rủi ro về giá do Tổng cục ban hành. 2. Việc xác định trị giá tính thuế phải tuân thủ đúng nguyên tắc và các phương pháp xác định trị giá tính thuế. Nghiêm cấm việc sử dụng các mức giá có trong danh mục mặt hàng quản lý rủi ro, mặt hàng trọng điểm để xác định trị giá tính thuế.
30	Đề nghị TCHQ có chương trình quản lý giá đối với hàng XK.	Đề án đang xây dựng
31	Danh mục trọng điểm ở nhiều địa phương trùng nhau nhưng chênh lệch về mức giá.	- Khi xảy ra hiện tượng chênh lệch mức giá, các đơn vị cần chủ động trao đổi thông tin để xử lý (thường chênh lệch do quãng đường vận chuyển). - Báo cáo tổng cục để kịp thời xử lý.
32	Đề khai thác thông tin về giá từ các nguồn khác được chính xác phục vụ cho việc xây dựng danh mục mặt hàng trọng điểm, đề nghị Tổng cục Hải quan có hướng dẫn cụ thể trình tự cách thu thập thông tin.	Việc khai thác, cập nhật, sử dụng các nguồn thông tin hỗ trợ công tác xây dựng Danh mục quản lý rủi ro về giá/Danh mục mặt hàng trọng điểm thực hiện theo quy định tại Quyết định 1102/QĐ-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Tài chính.
33	Trường hợp cơ quan hải quan không chấp nhận khoản giảm giá thì trị giá tính thuế xác định theo phương pháp nào? Nếu vẫn áp dụng trị giá giao dịch thì có đúng không.	Trường hợp không chấp nhận khoản giảm giá, cơ quan hải quan bác bỏ trị giá khai báo (mức giá đã được giảm) và xác định lại trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu theo đúng các nguyên tắc và phương pháp xác định trị giá tính thuế quy định tại Thông tư 40/2008/TT-BTC (phương pháp 1 đến phương pháp 6).
34	Phí tàu giã có được giảm trừ khỏi trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu không.	Căn cứ quy định tại điểm g khoản 2 mục VII Phần II Thông tư 40/2008/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Tài chính phí tàu giã là một phần của trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu.
35	Theo quy định của Thông tư, việc xác định trị giá tính thuế một mặt hàng căn cứ vào mặt hàng giống hệt hoặc tương tự nhập khẩu trong vòng 60 ngày trước và 60 ngày sau ngày xuất khẩu lô hàng đang được xác định trị giá, tuy nhiên quy định này	- Quy định này phù hợp thông lệ quốc tế, nhằm mở rộng khoảng thời gian tìm kiếm dữ liệu hỗ trợ công tác kiểm tra, xác định trị giá tính thuế. - Quy định này vẫn phù hợp cả với các trường hợp hàng nhập khẩu là loại

STT	Nội dung vướng mắc	Yêu cầu thực hiện
	không phù hợp với một số mặt hàng có vòng đời sản phẩm ngắn, mặt hàng thời trang, mặt hàng điện tử...là những mặt hàng thường xuyên biến động về giá.	hàng thường xuyên có biến động giá vì căn cứ quy định tại Thông tư 40/2008/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Tài chính, trị giá tính thuế là mức giá thấp nhất trong các mức giá thỏa mãn các điều kiện theo quy định.
36	Thông tư 40/2008/TT-BTC chưa qui định chi tiết việc xác định trị giá tính thuế cho từng loại hàng (hàng nhập khẩu chính thức Doanh nghiệp mua và hàng được khuyến mại) dẫn đến việc khó xác định trị giá và tính thuế cho cả lô hàng. Có 02 luồng ý kiến được đưa ra: Thứ nhất: Không tính thuế hàng Khuyến mại vì đảm bảo đầy đủ các tiêu chí theo qui định tại Thông tư 40/2008/TT-BTC, Doanh nghiệp không phải trả tiền cho hàng khuyến mại nên không tính thuế, trị giá bằng không, chỉ tính thuế đối với phần hàng nhập khẩu chính thức. Thứ hai: Hàng khuyến mại không thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế theo qui định của Pháp luật vì vậy phải tính thuế. Trị giá hàng khuyến mại được xác định bằng đúng trị giá được qui định trên hợp đồng, thuế suất theo đúng mặt hàng qui định trong biểu thuế. Trị giá hàng nhập khẩu chính thức được xác định bằng cách phân bổ giảm trừ trị giá hàng khuyến mại.	Xác định trị giá tính thuế hàng khuyến mại thực hiện theo quy định tại điểm 6 mục VIII Phần II Thông tư 40/2008/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Tài chính và công văn số 2263/TCHQ-KTTT ngày 24/4/2009 của Tổng cục hải quan.
37	Thực tế doanh nghiệp nhập khẩu phần mềm có trị giá rất lớn nhưng trị giá của phương tiện trung gian rất nhỏ và họ có đề nghị người bán tách riêng như quy định nhưng phía người bán cho rằng họ chỉ bán phần mềm còn phương tiện trung gian không tính tiền nên hoá đơn không thể tách riêng trị giá của phương tiện trung gian.	Quy định về trị giá tính thuế phần mềm và vật trung gian chứa đựng tại Thông tư 40/2008/TT-BTC hoàn toàn phù hợp với chuẩn mực quốc tế (quyết định 4.1 của Tổ chức Hải quan thế giới). Vì vậy trường hợp người khai hải quan không tách được trị giá của phương tiện trung gian và phần mềm thì sẽ không được hưởng chính sách ưu đãi đối với phần mềm nhập khẩu.
38	Không có dữ liệu để xác định trị giá tính thuế cho mặt hàng xuất khẩu khi cần thiết	Trị giá tính thuế hàng xuất khẩu được thực hiện theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và hướng dẫn tại công văn số 3799/TCHQ-KTTT ngày 29/6/2009 của Tổng cục hải quan.

STT	Nội dung vướng mắc	Yêu cầu thực hiện
39	Người khai hải quan chỉ là đơn vị nhận ủy thác từ một doanh nghiệp trong nước, vậy trong trường hợp này có vi phạm điều kiện người mua bị hạn chế quyền định đoạt hoặc sử dụng hàng hoá sau khi nhập khẩu không? Nếu tổ chức tham vấn thì ai sẽ được mời tham gia tham vấn (đơn vị ủy thác hay đơn vị nhận ủy thác).	- Không, vì quy định tại Thông tư 40/2008/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Tài chính xét đến quyền định đoạt của « người mua » (chủ sở hữu thực tế của hàng hóa), là người có toàn quyền quyết định giá cả của giao dịch mua bán đó. - Xem xét hợp đồng ủy thác về trách nhiệm quyền hạn mỗi bên để mời đối tượng tham gia tham vấn phù hợp (là người nắm rõ về các yếu tố của giao dịch mua bán hàng nhập khẩu).
40	Giảm giá do hàng thực nhập không đúng chất lượng như thỏa thuận hợp đồng có được chấp nhận không, cơ sở pháp lý	Xác định trị giá tính thuế cho hàng hóa nhập khẩu chưa phù hợp so với hợp đồng mua bán hàng hóa đã ký với phía nước ngoài thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 8 mục VIII Phần II Thông tư 40/2008/TT-BTC.
41	Đề nghị hướng dẫn cách quy đổi về cùng điều kiện về quãng đường, thời gian, số lượng, cấp độ thương mại khi áp dụng phương pháp 2, 3.	Việc quy đổi phải dựa trên số liệu, chứng từ cụ thể, các chứng từ đó phải được lưu kèm hồ sơ nhập khẩu, không được phép suy diễn.
42	Chưa có hướng dẫn xác định trị giá đối với sản phẩm đặt gia công ở nước ngoài nhập khẩu về Việt Nam	- Trường hợp người mua cung cấp miễn phí hoặc giảm giá cho người bán, một phần hoặc toàn bộ nguyên, nhiên, vật liệu,... sử dụng cho quá trình sản xuất hàng hóa sẽ được bán để xuất khẩu tới Việt Nam, khi đó trị giá tính thuế của hàng hóa nhập khẩu sẽ xác định theo quy định tại điểm d khoản 2 mục VII Phần II Thông tư 40/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007. - Đối với các trường hợp đặt gia công ở nước ngoài khác (phía nước ngoài chỉ hưởng phí gia công), Tổng cục Hải quan sẽ báo Bộ Tài chính để có hướng dẫn cụ thể.
43	Tại thời điểm nhập nhẫu doanh nghiệp chỉ có giá tạm tính để kê khai, giá chính thức sẽ được chốt sau 01 đến 03 tháng. Đề nghị có hướng dẫn cách xử lý khi giá chính thức sẽ cao/thấp hơn giá tạm tính đã khai báo.	Căn cứ Thông tư 40/2008/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Tài chính, trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu là giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán cho hàng hóa nhập khẩu, đồng thời đã có hướng dẫn trong trường hợp trì hoãn xác định trị giá tính thuế.
44	Đề nghị hướng dẫn xử lý đối với trường hợp giá khai báo hàng xuất khẩu tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan, thấp hơn giá	Thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 3799/TCHQ-KTTT ngày 29/6/2009 của Tổng cục Hải quan.

STT	Nội dung vướng mắc	Yêu cầu thực hiện
	của mặt hàng tương tự giống hệt trên thị trường Việt Nam.	
45	Hàng hàng xuất khẩu bị trả về, khi nhập khẩu lại có phải khai báo tờ khai trị giá không	Ngoài các đối tượng theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan, thì mọi hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng xác định trị giá tính thuế theo quy định tại Thông tư 40/2008/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Tài chính đều phải khai tờ khai trị giá.
46	Hiện nay Chi cục chưa có tài khoản tạm gửi để thu tiền bảo đảm cho các lô hàng phải trị hoãn xác định trị giá tính thuế nên khó khăn cho doanh nghiệp và hải quan trong việc thực hiện nghĩa vụ này. Đề nghị hướng dẫn thực hiện.	Tổ chức thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 6180/TCHQ-KTTT ngày 1/12/2008 và số 806/TCHQ-KTTT ngày 17/2/2009 của Tổng cục hải quan.
47	Thời điểm xác định trị giá là thời điểm kết thúc tham vấn, ra thông báo xác định trị giá hay thời điểm ấn định thuế.	Là thời điểm ra thông báo xác định trị giá. Nếu Cục ra thông báo, đơn vị xây dựng quy trình giao nhận hồ sơ giữa cấp Cục và Chi cục thuận tiện và tiết kiệm tối đa thời gian ra quyết định ấn định thuế.
48	Có yêu cầu doanh nghiệp nộp khoản bảo đảm nếu doanh nghiệp không lấy hàng ra khỏi khu vực kiểm soát của hải quan.	Doanh nghiệp chỉ phải nộp khoản bảo đảm khi có yêu cầu giải phóng hàng. Trường hợp doanh nghiệp không lấy hàng ra khỏi khu vực kiểm soát của hải quan thì không phải nộp khoản bảo đảm.
49	Đề nghị hướng dẫn cụ thể trường hợp nào chuyển khâu sau thông quan thuộc bộ phận phức tạp của Chi cục, trường hợp nào chuyển hồ sơ sang Chi cục Kiểm tra sau thông quan (thuộc Cục) để thực hiện thống nhất.	Kiểm tra trị giá tính thuế ở khâu sau thông quan: mục II phần III Thông tư số 40/2008/TT-BTC ngày 21/5/2008 của Bộ Tài chính quy định: 1. Đối với bộ phận phức tạp tại Chi cục Hải quan: kiểm tra hồ sơ hải quan, mức giá khai báo và các tài liệu có liên quan đến việc xác định trị giá tính thuế của hàng hoá nhập khẩu thuộc diện chưa được kiểm tra chi tiết hồ sơ tại khâu thông quan. (hàng hoá thuộc luồng xanh). 2. Đối với bộ phận kiểm tra sau thông quan: Kiểm tra đối với các trường hợp: - Các trường hợp có nghi vấn về thủ tục, hồ sơ, mức giá khai báo do bộ phận kiểm tra tại khâu thông quan chuyển sang: đó là trường hợp quy định tại tiết b.2.2.2 điểm b khoản 3 mục I phần III Thông tư 40 (mặt hàng ngoài danh mục mặt hàng quản lý rủi ro, ngoài danh mục mặt hàng trọng điểm nếu có nghi vấn thì chấp nhận trị giá khai báo đồng thời chuyển các nghi vấn sang

STT	Nội dung vướng mắc	Yêu cầu thực hiện
		khâu sau thông quan). - Các trường hợp có nghi ngờ về hồ sơ, chứng từ, mức giá khai báo nhưng chưa đủ căn cứ kết luận hành vi gian lận. Do bộ phận phức tạp chuyển sang.
50	Hầu hết các doanh nghiệp khi làm thủ tục hải quan chỉ mang theo số tiền thuế theo khai báo trên tờ khai Hải quan. Vì vậy, khi cơ quan Hải quan yêu cầu nộp khoản đảm bảo thì các doanh nghiệp không có đủ tiền nộp để thông quan hàng hoá dẫn đến ách tắc tại cửa khẩu, gây thiệt hại cho doanh nghiệp.	Cán bộ hải quan cần hướng dẫn cho doanh nghiệp lựa chọn một trong số các hình thức đảm bảo khác (ngoài hình thức nộp bằng tiền mặt) quy định tại Thông tư 40/2008/TT-BTC.